

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **10** /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày **06** tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN**

Số...../.....
Ngày...../...../20.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 134/TTr-SGTVT ngày 13 tháng 02 năm 2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, NC, NV, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thành Nghiệp



QUY ĐỊNH

Sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã (sau đây gọi chung là đường địa phương); đầu nối đường nhánh vào đường địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II

**SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ
KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG**

Điều 3. Chấp thuận thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác

1. Công trình thiết yếu được chấp thuận và cấp phép thi công theo quy định này, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận và cấp phép thi công; chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc thi công công trình thiết yếu.

2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu phải gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận thi công công trình.

3. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

4. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thi công công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương.

- Cam kết di dời công trình và không yêu cầu bồi thường khi công trình đường bộ được nâng cấp, mở rộng.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.

- Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền (đối với dự án sử dụng ngân sách nhà nước).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết: trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Văn bản chấp thuận thi công công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn chấp thuận thực hiện theo Điều 9 Quy định này.

Điều 4. Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thi công công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

c) Phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

d) Gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương đang khai thác được thực hiện theo Điều 8 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công công trình thiết yếu

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương.

- Văn bản chấp thuận thi công công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết: trong vòng 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Giấy phép thi công công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn thi công thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường địa phương. Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công công trình thiết yếu phải có đủ năng lực hành nghề đối với công trình đường địa phương.

5. Công trình thiết yếu thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương phải được cơ quan quản lý đường bộ bàn giao mặt bằng trước khi thi công và nghiệm thu hạng mục sau khi hoàn thành việc xây dựng.

6. Chủ đầu tư công trình thiết yếu phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan quản lý đường bộ lưu trữ và bổ sung, cập nhật thông tin công trình thiết yếu vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu; việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường địa phương phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

Điều 5. Thi công công trình thiết yếu trên các tuyến đường địa phương được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo

1. Khi lập dự án thi công mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nắn chỉnh tuyến, thi công tuyến tránh, chủ đầu tư dự án phải:

a) Gửi thông báo đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các chủ quản lý công trình có liên quan về thông tin cơ bản của dự án (như cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu thi công các công trình thiết yếu được biết về dự án xây dựng đường địa phương.

b) Tổng hợp nhu cầu thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương của dự án và báo cáo về cấp quyết định đầu tư để được xem xét các vấn đề có liên quan. Đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do ảnh hưởng của việc thi công công trình thiết yếu.

c) Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường bộ thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hợp kỹ thuật

hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ khi thi công công trình thiết yếu.

2. Tổ chức có nhu cầu thi công công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường địa phương phải:

a) Gửi văn bản đề nghị (kèm theo yêu cầu thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) đến chủ đầu tư dự án xây dựng đường địa phương.

b) Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ.

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hộp kỹ thuật của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu thực hiện theo Điều 3, Điều 4 của Quy định này để được chấp thuận, cấp phép thi công và chi trả kinh phí thuê hộp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi thi công công trình thiết yếu gây ra do chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

Điều 6. Chấp thuận và cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường địa phương đang khai thác

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường địa phương phải tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường địa phương. Tổ chức, cá nhân được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường địa phương theo chiều ngang của biển quảng cáo được xác định từ mép ngoài cùng của đất đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05m.

3. Giới hạn khoảng cách an toàn đường địa phương theo chiều ngang của biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường địa phương. Nếu giới hạn này bị vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ hoặc Thanh tra giao thông đường bộ yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo và báo cáo về đơn vị cấp giấy phép để có biện pháp xử lý.

4. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận thi công hoặc cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

Điều 7. Chấp thuận và cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư dự án phải gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết, cụ thể như sau:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

- Cam kết di dời công trình và không yêu cầu bồi thường khi công trình đường bộ được nâng cấp, mở rộng.

- Hồ sơ dự án.

- Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư công trình đường bộ của cấp có thẩm quyền (đối với dự án sử dụng ngân sách nhà nước).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết: Trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Văn bản chấp thuận thi công công trình đường bộ có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn chấp thuận thực hiện theo Điều 9 của Quy định này.

2. Sau khi có văn bản chấp thuận thi công công trình đường bộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường địa phương đang khai thác phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép thi công gửi của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, hồ sơ gồm:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

- Văn bản chấp thuận thi công công trình đường bộ của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong vòng 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Giấy phép thi công công trình đường bộ có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 12 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn thi công được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận và cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

4. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường địa phương đang khai thác do đơn vị quản lý tuyến đường làm chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp phép thi công; nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công,

biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

5. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường địa phương làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 8. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Cách thức thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

b) Đối với việc nộp thành phần hồ sơ, tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn thực hiện một trong các cách thức sau theo quy định của pháp luật:

- Nộp bản sao từ bản gốc;
- Nộp bản sao có chứng thực;
- Nộp bản sao không có chứng thực nhưng phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

2. Trình tự thực hiện như sau:

a) Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ theo quy định, viết giấy hẹn trả kết quả; nếu không đầy đủ theo quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ hoặc trả lời bằng văn bản đối với những trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính.

b) Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu đủ điều kiện, giải quyết theo đúng thời hạn quy định; trường hợp không giải quyết, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (khi nhận kết quả phải xuất trình giấy hẹn trả kết quả) hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

Điều 9. Thủ tục gia hạn

1. Trước 04 ngày làm việc, khi văn bản chấp thuận hoặc Giấy phép thi công công trình hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu phải đề nghị gia hạn, nêu rõ lý do và thời gian gia hạn, gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận gia hạn là cơ quan đã cấp văn bản chấp thuận hoặc Giấy phép thi công.

3. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục gia hạn thi công theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

4. Thời gian giải quyết: Trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị gia hạn thi công.

5. Thời gian gia hạn: Chỉ gia hạn 01 lần với thời gian không quá 06 tháng.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 10. Đầu nối đường nhánh vào đường địa phương

1. Đường nhánh đầu nối vào đường địa phương bao gồm các loại sau:

a) Đường đô thị, đường huyện, đường xã.

b) Đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ.

c) Đường gom, đường nối từ đường gom.

d) Đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

a) Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương đề lập danh mục các điểm đầu nối vào đường địa phương. Đường nhánh được đầu nối vào đường địa phương phải theo danh mục điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Có trách nhiệm thống kê các đường đã đầu nối và lập kế hoạch xử lý phù hợp với danh mục các điểm đầu nối đã được phê duyệt.

3. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao điểm đầu nối phải tự xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường, hỗ trợ khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao.

4. Cao độ đường ra, vào của mặt bằng xây dựng cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực và thấp hơn cao độ mặt đường, cụ thể là:

a) Đoạn đường dẫn tính từ mép đường trở ra mỗi bên 6m phải đảm bảo độ dốc tối thiểu là 2%.

b) Rãnh thoát nước dọc đường (nếu có) phải cách mép đường tối thiểu là 6m.

5. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường địa phương:

5.1. Trong khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề nhau vào Đường tỉnh, Đường huyện, Đường xã thực hiện theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành về quản lý đường đô thị.

5.2. Ngoài khu vực đô thị:

a) Đối với Đường tỉnh: Khoảng cách giữa hai điểm đầu nối liền kề nhau không nhỏ hơn 1.500m.

b) Đối với Đường huyện, Đường xã: Khoảng cách giữa hai điểm đầu nối liền **kề nhau không nhỏ hơn 1.000m.**

c) Trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

5.3. Đối với đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu:

a) Vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu vào đường địa phương phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật. Riêng vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu vào Đường tỉnh phải thuộc danh mục đầu nối đã được thỏa thuận, phê duyệt.

b) Đường địa phương đoạn qua khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa các vị trí đầu nối đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu liền kề nhau thực hiện theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành về quản lý đường đô thị.

c) Đường địa phương đoạn ngoài khu vực đô thị:

- Vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào giữa các cửa hàng xăng dầu liền kề nhau đầu nối vào Đường tỉnh phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 3.000m.

- Vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào giữa các cửa hàng xăng dầu liền kề nhau đầu nối vào Đường huyện phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 4.000m.

- Ngoài ra, vị trí đầu nối của đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu vào đường địa phương phải:

- + Cách điểm đầu dốc hoặc cuối dốc đường dẫn vào cầu cùng phía một khoảng cách tối thiểu là 50m.

- + Cách nút giao thông (ngã ba, ngã tư, vòng xoay,...) cùng phía một khoảng cách tối thiểu là 50m.

- + Cách đầu hoặc cuối đoạn đường cong có góc ngoặt lớn hơn 30^0 (ba mươi độ) một khoảng cách tối thiểu là 15m.

5.4. Đối với các điểm đầu nối công cộng; đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu có trước thời điểm hiệu lực của Quy định này sẽ được xem xét cụ thể trên cơ sở phải đảm bảo an toàn giao thông và Khoản 3 Điều này.

6. Việc thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường địa phương phải thực hiện theo quy định về thiết kế nút giao và phải phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

Điều 11. Danh mục các điểm đầu nối vào đường địa phương

Danh mục các điểm đầu nối bao gồm việc xác định vị trí và hình thức giao cắt giữa đường địa phương với các đường nhánh để xây dựng các nút giao thông và phương án tổ chức giao thông nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

Nội dung cơ bản của công tác lập danh mục các điểm đầu nối như sau:

1. Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của đường địa phương cần đầu nối.

2. Khảo sát, thống kê

a) Các đường nhánh hiện có theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy định này. Xác định các điểm đầu nối đường nhánh đã được và chưa được Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với đường tỉnh;

b) Cửa hàng xăng dầu đã xây dựng theo Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trong đó, phân loại cửa hàng xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và chưa được chấp thuận đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện.

3. Danh mục các điểm đầu nối vào mỗi tuyến đường được lập thành bộ hồ sơ riêng để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý. Hồ sơ các điểm đầu nối gồm:

a) Thuyết minh các điểm đầu nối

- Hiện trạng của các điểm cần đầu nối: Quy mô của tuyến, điểm đầu, điểm cuối; tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến.

- Bản giải trình lý do các điểm đầu nối trong danh mục nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo Quy định này.

- Quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đô thị có tuyến đường địa phương đi qua (nếu có).

b) Danh mục các điểm đầu nối:

- Bảng tổng hợp hiện trạng các điểm đầu nối và danh mục các vị trí dự kiến đầu nối vào đường địa phương;

- Bình đồ thể hiện các vị trí dự kiến đầu nối.

4. Thỏa thuận danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản đề nghị thỏa thuận kèm theo 01 bộ hồ sơ danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh (kèm file điện tử) về Sở Giao thông vận tải.

Điều 12. Phê duyệt và thực hiện quản lý danh mục đầu nối

1. Phê duyệt và thực hiện danh mục đầu nối

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập danh mục các điểm đầu nối vào từng tuyến đường tỉnh và thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị có liên quan lập danh mục điểm đầu nối vào từng tuyến đường huyện, đường xã để làm cơ sở phê duyệt và quản lý.

Sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải đối với đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các điểm đầu nối vào đường địa phương, công bố và tổ chức thực hiện; gửi hồ sơ danh mục (gồm file điện tử) đã được phê duyệt về Sở Giao thông vận tải để phối hợp thực hiện.

b) Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng điểm đầu nối có trong danh mục, căn cứ văn bản cho phép sử dụng điểm đầu nối của đơn vị quản lý đường bộ; tổ chức, cá nhân sử dụng điểm đầu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Quy định này để được giải quyết.

2. Nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác chỉ được thi công sau khi được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và giấy phép thi công theo quy định.

Điều 13. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư công trình được giao sử dụng điểm đầu nối thuộc danh mục các điểm đầu nối đã được phê duyệt phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo Điều 8 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

- Cam kết di dời công trình và không yêu cầu bồi thường khi công trình đường bộ được nâng cấp, mở rộng.

- Danh mục các điểm đầu nối vào đường tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với trường hợp chưa thỏa thuận danh mục đầu nối hoặc văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường xã.

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 12 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn chấp thuận thực hiện theo Điều 9 Quy định này.

Điều 14. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực

hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành.

d) Gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thi công công trình.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của cơ quan có thẩm quyền.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Giấy phép thi công công trình nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 12 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn thi công được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

4. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan chấp thuận thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

6. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo nội dung trên.

Điều 15. Đầu nối tạm thời vào đường địa phương

Trường hợp cần thiết, có thể xem xét chấp thuận đầu nối tạm có thời hạn để vận chuyển vật tư, thiết bị và thi công các dự án.

1. Thời hạn sử dụng điểm đầu nổi tạm bằng tiến độ thi công của dự án, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng thời gian gia hạn mở điểm đầu nổi tạm không quá 06 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nổi tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

2. Chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị chấp thuận đầu nổi tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nổi, thời gian sử dụng điểm đầu nổi tạm; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có); bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nổi tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

3. Việc chấp thuận thiết kế, thi công điểm đầu nổi tạm thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy định này.

Chương IV

THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN VÀ CẤP PHÉP THI CÔNG

Điều 16. Sở Giao thông vận tải có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công công trình thiết yếu, biển quảng cáo, công trình đường bộ, nút giao đầu nổi trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên hệ thống đường tỉnh.

Điều 17. UBND cấp huyện có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công công trình thiết yếu, biển quảng cáo, công trình đường bộ, nút giao đầu nổi trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên hệ thống đường huyện, đường xã.

Chương V

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh.

b) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; kiểm tra các công trình thi công trong phạm vi hành lang an toàn đường tỉnh và thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai gây ra trên các tuyến đường tỉnh.

e) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường tỉnh.

g) Chấp thuận, đình chỉ các hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường tỉnh.

h) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch vốn phục vụ công tác quản lý và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh; thống nhất với Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

i) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống đường gom (nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ) dọc hai bên quốc lộ theo Quy hoạch các điểm đầu nối đã phê duyệt; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng người dân xây dựng nhà dọc quốc lộ, mở đường từ nhà ở đầu nối trực tiếp vào quốc lộ.

k) Quản lý thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý và bảo trì hệ thống đường tỉnh.

l) Hướng dẫn các thông tin cần thiết trong thực hiện các thủ tục về chấp thuận và cấp giấy phép thi công để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện theo Điều 41 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Khoản 4 Điều 27 của Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện theo Điều 42 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 27 của Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ban ngành và đơn vị liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu (không bao gồm quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất), các dự án đầu tư xây dựng công trình, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, bảo vệ và sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giao đất, cho thuê đất dọc hai bên đường bộ.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng hệ thống cửa hàng xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác dọc theo đường bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

7. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

8. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

9. Sở Tư Pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định này theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính.

10. Các chủ đầu tư khi lập quy hoạch, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ. Cơ quan quản lý đường bộ phải xem xét và trả lời bằng văn bản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thành Nghiệp